

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **71/2022/HNGĐ-ST**

Ngày 26/9/2022

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ T**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Toàn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Hảo.

Ông Nguyễn Ngọc Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Việt Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú T tham phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Huyền - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú T tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 108/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2022 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 216/2022/QĐST- HNGĐ ngày 09/9/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Linh, sinh năm 1990; Nơi ĐKKHKT: Đội 8, Cẩm Đội, xã Thụy V, thành phố Việt Tr, tỉnh Phú T.

- *Bị đơn:* Anh Yu Zheng Zhong, sinh năm 1988; Nơi ĐKKHKT: Làng Jung guan, thị trấn L, huyện P, tỉnh Quý C, Trung Q.

(Chị L và anh Yu Zheng Z có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

Chị và anh Yu Zheng Z kết hôn ngày 04/8/2016 tại Cục hành chính dân sự thành Quý D, tỉnh Quý C, Trung Q trên cơ sở tự nguyện nhưng vợ chồng anh chị chưa làm thủ tục ghi chú kết hôn tại Việt Nam. Sau khi kết hôn tại Trung Q vợ chồng sống hạnh phúc đến cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị không có khả năng sinh con nên vợ chồng không hạnh phúc. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2018 đến nay. Chị đã chuyển về Việt Nam sinh sống từ đó. Nay chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, không thể sống cùng nhau. Do vậy, chị đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú T giải quyết cho chị được ly hôn với anh Yu Zheng Z đồng thời tuyên bố chị là anh Yu Zheng Z không phải là vợ chồng theo pháp luật Việt Nam.

Về con chung, tài sản chung, công nợ chung: Chị xác định chị và anh Yu Zheng Z không có không đề nghị Tòa án giải quyết.

Trong đơn đề nghị nêu quan điểm giải quyết vụ án của bị đơn là anh Yu Zheng Z có xác nhận của Ủy ban dân cư Yanguan, đường L, huyện P, tỉnh Quý C, Trung Q gửi Tòa án. Tòa án nhân dân tỉnh Phú T đã đi phiên dịch từ tiếng Trung Q sang tiếng Việt Nam, cụ thể anh Yu Zheng Z trình bày:

Anh đã được vợ anh là chị Nguyễn Thị L thông báo về việc chị L nộp đơn xin ly hôn với anh tại Tòa án nhân dân tỉnh Phú T - Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và đã được Tòa án thụ lý giải quyết vụ án.

Chị L cũng đã chụp lại thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy báo đương sự của Tòa án nhân dân tỉnh Phú T - Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam gửi cho anh. Quan điểm của anh về việc giải quyết vụ án như sau:

Anh nhất trí với những gì chị L trình bày về thời gian kết hôn, nơi kết hôn cũng như mâu thuẫn vợ chồng. Nay chị L làm đơn xin ly hôn anh tại Tòa án nhân dân tỉnh Phú T - Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Quan điểm của anh nhất trí và đồng ý ly hôn với chị L. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú T - Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam giải quyết cho anh được ly hôn với chị L.

Anh và chị L không có con chung, không có tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp gì nên không đề nghị Tòa án giải quyết những vấn đề này.

Do điều kiện ở cách xa cũng như tình hình dịch bệnh ở nước anh nên anh không thể đến Tòa án nhân dân tỉnh Phú T - Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để tham gia giải quyết vụ án. Anh đề nghị Tòa án giải quyết vụ án và xét xử vụ án vắng mặt anh. Anh không có ý kiến thắc mắc gì về việc này. Mọi giấy tờ liên quan đến việc giải quyết vụ án cần gửi cho anh đề nghị Tòa án giao cho chị L nhận thay anh để chị L sẽ chụp lại và gửi cho anh.

Do chị Nguyễn Thị L đề nghị không tiến hành hòa giải theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án được.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị L và anh Yu Zheng Z đều vắng mặt, chủ tọa phiên tòa đã công bố lý do đương sự vắng mặt, công bố tóm tắt nội dung vụ án và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan điểm giải quyết vụ án của anh Yu Zheng Z.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ của Tòa án đã tiến hành theo đúng các quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú T đề nghị Tòa án tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị L và anh Yu Zheng Z. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Yu Zheng Z đều xác định không có, không đề nghị nên không giải quyết. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị L hiện đang cư trú tại đội 8, Cẩm Đội, xã Thụy V, thành phố Việt Tr, tỉnh Phú T có đơn đề nghị tuyên bố không công nhận là vợ chồng với anh Yu Zheng Z. Anh Yu Zheng Z hiện đang

sinh sống ở Làng Jung guan, thị trấn L, huyện P, tỉnh Quý Ch, Trung Q theo quy định tại Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Phú T.

[1.2] Về việc vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Lcó đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh Yu Zheng Z tại đơn đề nghị nêu quan điểm giải quyết vụ án đã đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh nên Toà án tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Yu Zheng Z kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 04/8/2016 tại Cục hành chính dân sự thành Quý D, tỉnh Quý C, Trung Q nhưng chị Nguyễn Thị L và anh Yu Zheng Z chưa làm thủ tục khai báo đăng ký kết hôn với chính quyền địa phương tại Việt Nam. Căn cứ quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam thì quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị L và anh Yu Zheng Z không được coi là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi vợ chồng kết hôn thì vợ chồng sinh sống tại Trung Qđến cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị Lkhông có khả năng sinh con nên vợ chồng không hạnh phúc và không có khả năng đoàn tụ gia đình. Chị Lcó đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Yu Zheng Z và không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị và anh Yu Zheng Z theo pháp luật Việt Nam. Anh Yu Zheng Z đã có đơn đề nghị nêu quan điểm giải quyết vụ án anh đồng ý với việc xin ly hôn của chị L. Như vậy, việc chị Nguyễn Thị L và anh Yu Zheng Z chung sống với nhau như vợ chồng và không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam nên không được pháp luật Việt Nam công nhận. Khi chị L có đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Yu Zheng Z và không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị và anh Yu Zheng Z theo pháp luật Việt Nam theo quy định của pháp luật thì Hội đồng xét xử áp dụng Điều 14, Điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị L và anh Yu Zheng Z.

[2.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Yu Zheng Z không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Yu Zheng Z xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị L là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị L và anh Yu Zheng Z được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 7 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 4 Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 273, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 9, Điều 14, Điều 53, Điều 56, Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị L và anh Yu Zheng Z.

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Yu Zheng Z không có, không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị L phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Nguyễn Thị L đã nộp số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000243 ngày 12/8/2022 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú T.

4. Về quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Thị L có mặt tại Việt Nam có quyền kháng cáo để đề nghị Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đ-ợc Bản án sơ thẩm hoặc kể từ ngày bản án đ-ợc tổng đạt hợp lệ.

Anh Yu Zheng Z có quyền kháng cáo để đề nghị Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày Bản án đ-ợc tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND T.Phú T;
- Cục THADS tỉnh Phú T;
- Các đương sự;
- UBND xã Thụy V, TP. Việt Tr;
- tỉnh Phú T;
- Lưu HS,VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Phạm Văn Toàn